TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số:06/2020/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 30; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm d tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: Tháp B, 35 H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh P

Địa chỉ: Số 417, đường T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV ngày 22 tháng 8 năm 2019 của chủ tịch hội đồng quản trị ngân hàng BIDV.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Ánh Ti – Chức vụ: Chuyên viên phòng khách hàng cá nhân– Ngân hàng Đ

(Theo Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số:680a/QĐ-BIDV.PQ ngày 10/7/2020)

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1964
Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1972
Đều trú tại: Khối D, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP đ tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 09/7/2020 với tổng số tiền là 1.054.400.461đ (một tỷ không trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn, bốn trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn 6.375.803đ (sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm linh ba đồng), nợ lãi quá hạn 258.024.658đ (hai trăm năm mươi tám triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng) theo hợp đồng tín dụng số 02-12/2017/813445/HĐTD ngày 28/6/2017 và Hợp đồng tín dụng số 12/2017/813445/HĐTD ngày 25/5/2017

2.2. Kể từ ngày 18/7/2020 ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T, bà H thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP đ thì lãi suất mà ông T, bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP đ

2.3. Trong trường hợp ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP đ có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 122, tờ bản đồ số 30, diện tích 222,9m^2 tại khối T, phường Q, thị xã T, quyền sử dụng đất đã được UBND thị xã Thái Hoà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H ngày 31/12/2015 theo hợp đồng thế chấp số 01/2016/813445/HĐBĐ ngày 24/5/2016 đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 72 tờ bản đồ số 30, diện tích 844m^2, quyền sử dụng đất đã được UBND thị xã Thái Hoà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H ngày 13/5/2016. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 30, diện tích 390,3m^2, quyền sử dụng đất đã được UBND thị xã Thái Hoà cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H ngày 25/6/2015 tại khối D, phường Q, thị xã T theo hợp đồng thế chấp số 12/2017/813445/HĐBĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP đ đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế

chấp mà đang còn mà không có nghĩa vụ nào khác phải thanh toán thì Ngân hàng TMCP đ phải trả lại cho ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H số tiền còn lại.

Trường hợp ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP đ phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 373585 cấp ngày 13/5/2016; số BV 268764 cấp ngày 26/6/2015; số BT 463272 cấp ngày 31/12/2015 mang tên Nguyễn Mạnh T và Hồ Thị H cho ông T, bà H.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H thoả thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng đ toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã nộp tạm ứng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), đã chi phí hết.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh T và bà Hồ Thị H thoả thuận chịu toàn bộ án phí KDTM ST với số tiền là 21.816.006đ (hai mươi mốt triệu, tám trăm mười sáu nghìn, không trăm linh sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP đ số tiền tạm ứng án phí 21.015.792 (hai mươi mốt triệu, không trăm mười lăm nghìn, bảy trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001082 ngày 17/02/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan